TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 11 - 2023
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Hùng;

2. Bà Lê Thị Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Phụng - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1024/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2023/QĐXX-ST ngày 30/10/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày:

Bà Y và ông Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn với nhau vào 24/11/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ông C thường xuyên đánh đập, đe dọa bà Y; không tin tưởng, ghen tuông vô cớ. Nhận thấy không thể chung sống cùng nhau nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Y về thời gian chung sống; điều kiện kết hôn. Ông thừa nhận có đánh đập bà Y 02 lần nhưng do bà Y đánh ông trước nên ông mới đánh lại. Ngoài ra, ông phát hiện bà Y có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác thông qua việc gắn định vị theo dõi bà Y. Tuy nhiên, ông còn thương vợ nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Y nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Văn C có địa chỉ cư trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông C tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 24/11/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ phần trình bày của bà Y về mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn, hiện không còn sống chung, không quan tâm lo lắng cho nhau. Ông C thường xuyên đánh đập hành hạ bà, nghi ngờ, ghen tuông vô cớ. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông C nên bà vẫn giữ yêu cầu ly hôn. Ông C thừa nhận có đánh bà Y 02 lần nhưng do bà Y đánh ông trước; đồng thời, thông qua việc theo dõi bà Y, ông phát hiện bà Y có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nhưng ông không đồng ý ly hôn vì còn thương bà Y. Xét thấy, bà Y và ông C sống chung nhưng không tin tưởng nhau, có hành vi đánh đập chửi bới nhau. Bà Y kiên quyết ly hôn, ông C không đưa ra được biện pháp hàn gắn quan hệ hôn nhân. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Y và ông C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của các bên không đạt được, nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Y.

Về con chung: Các đương sự trình bày không có.

Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết

nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Y đối với ông Nguyễn Văn C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005922 ngày 03/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà Y đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Bà Y và ông C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Uỷ ban nhân dân xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ